

Số: /2022/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Tiến Phong - sinh năm 1956

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Thịnh - sinh năm 1977

Địa chỉ: đều ở tổ 20, khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Tiến Phong và bà Nguyễn Thị Kim Thịnh.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Kim Huệ - sinh ngày 19/01/2017. Ly hôn hai bên thỏa thuận bà Thịnh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Phong không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Thịnh không yêu cầu.

Bà Thịnh cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Phong trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản, công sức đóng góp:* Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Ông Phạm Tiến Phong là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Ông Phong xin tự nguyện chịu phần án phí của bà Thịnh phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án DS;
- UBND xã Sông Lô  
TP Việt Trì, Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Dũng**